|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN TÂN HỒNG****TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ****TÂN HỘ CƠ**C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\ksohtml11004\wps1.png | **KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC 2021- 2022****Môn: KHTN, Lớp: 6**Thời gian làm bài: 90phút *(Không kể thời gian đăng nhập vào hệ thống)* |

**\* Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất**

**Câu 1:** Hoạt động nào trong các hoạt động sau đây là hoạt động nghiên cứu khoa học?

A. Chơi bóng rổ

B. Cấy lúa

C. Đánh đàn

D. Tìm hiểu đặc điểm sinh học của các loài tôm;

**Câu 2: Dự báo thời tiết thuộc lĩnh vực nào của KHTN**

A. Khoa học trái đất

B. Sinh học

C. Thiên văn học

D. Hóa học

**Câu 3:** Khi không may bị hoá chất ăn da bám lên tay thì bước đẩu tiên và cẩn thiết nhất là phải làm gì?

A. Đưa ra trung tâm ỵ tế cấp cứu.

B. Hô hấp nhân tạo.

C. Lấy lá cây thuốc bỏng ép vào.

D. Cởi bỏ phẩn quẩn áo dính hoá chất, xả tay dưới vòi nước sạch ngay lập tức.

**Câu 4:** Mặt trời mọc lên, dưới ánh nắng mặt trời làm cho *các hạt sương tan dần*. Hiện tượng này thể hiện quá trình chuyển thể nào?

A. Từ rắn sang lỏng

B. Từ lỏng sang hơi

C. Từ hơi sang lỏng

D. Từ lỏng sang rắn

 **Câu 5:** Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hoá học?
A. Hoà tan đường vào nước.
B. Cô cạn nước đường thành đường.
C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện chất màu đen.
D. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.

**Câu 6:** Tính chất nào sau đây là tính chất hoá học của khí carbon dioxide?
A. Chất khí, không màu.
B. Không mùi, không vị.
C. Tan rất ít trong nước.
D. Làm đục dung dịch nước vôi trong (dung dịch calcium hydroxide).

**Câu 7:** Bạn An tiến hành 1 thí nghiệm bắt 2 con châu chấu có kích cỡ bằng nhau cho vào 2 bình đựng thủy tinh. Đậy kín bình 1 bằng nút cao su, còn bình 2 bọc lại bằng miếng vải màn. Các em hãy dự đoán kết quả xảy ra của 2 con châu chấu ở 2 bình?

A. Con châu chấu bình 1 chết, bình 2 sống.

B. Cả hai con châu chấu đều chết.

C. Cả hai con châu chấu đều sống.

D. Con châu chấu bình 1 sống, bình 2 chết.

**Câu 8:** Biện pháp duy trì nguồn cung cấp oxigen trong không khí?

1. Trồng cây gây rừng, chăm sóc cây xanh.
2. Thải các chất khí thải ra môi trường không qua xử lí.
3. Đốt rừng làm rẫy.
4. Phá rừng để làm đồn điền, trang trại.

**Câu 9:** Nhiên liệu lỏng gồm các chất?

A.Nến , cồn , xăng

B.Dầu, than đá, củi

C.Biogas, cồn, củi

D.Cồn, xăng, dầu

**Câu 10:** Vì sao không nên đun bếp than trong phòng kín?

A.Vì than tỏa nhiều nhiệt dẫn đến phòng quá nóng

B.Vì than cháy tỏa ra nhiều khí CO, CO2 có thể gây tử vong nếu ngửi quá nhiều trong phòng kín

C.Vì than không cháy được trong phòng kín

D.Vì giá thành than rất cao

**Câu 11:** Để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả người ta sử dụng biện pháp nào sau đây:
A. Tuỳ nhiệt độ cần thiết để điều chỉnh lượng gas.
B. Tốt nhất nên để gas ở mức độ lớn nhất.
C. Tốt nhất nên để gas ở mức độ nhỏ nhất.
D. Ngăn không cho khí gas tiếp xúc với carbon dioxide.

**Câu 12**: Để phân biệt 2 chất khí là oxygen và Carbondioxide,em nên lựa chọn cách nào dưới đây?

A. Quan sát màu sắc của 2 khí đó.

B. Ngửi mùi của 2 khí đó.

C. Oxygen duy trì sự sống và sự chảy.

D. Dẫn từng khí vào cây nến đang cháy, khí nào làm nến cháy tiếp thì đó là Oxygen, khí làm tắt nến là carbondioxide.

**Câu 13:** Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ :

A. Hàng trăm tế bào

B. Hàng nghìn tế bào.

C. Một số tế bào.

D. Một tế bào.

**Câu 14:** Việc phân loại thế giới sống có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

A. Gọi đúng tên sinh vật.

B. Đưa sinh vật vào đúng nhóm phân loại.

C. Nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

D.Gọi đúng tên sinh vật; Đưa sinh vật vào đúng nhóm phân loại; Nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

**Câu 15:** Tiêu chí nào sau đâỵ được dùng để phân loại sinh vật?

A. Đặc điểm tế bào; Mức độ tổ chức cơ thể; Môi trường sống; Kiểu dinh dưỡng.

B. Mức độ tổ chức cơ thể; Kiểu dinh dưỡng; Môi trường sống

C. Môi trường sống; Kiểu dinh dưỡng

D. Kiểu dinh dưỡng.

**Câu 16**: Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

A. Loài  Chi (giống)  Họ  Bộ  Lớp  Ngành  Giới.

B. Loài  Chi (giống)  Họ  Ngành  Giới

C. Loài  Chi (giống)  Họ  Bộ  Lớp  Ngành

D. Loài  Chi (giống)  Họ  Bộ  Lớp

**Câu 17:** Tên khoa học của loài người là Homo sapiens Linnaeus, 1758. Hãy xác định tên giống, loài, tác giả, năm tìm ra loài đó.

A. Homo (giống); sapiens (loài); Linnaeus (tên tác giả); 1758 (năm tìm ra loài)

B. Homo (loài); sapiens (giống); Linnaeus (tên tác giả); 1758 (năm tìm ra loài)

C. Homo (tên tác giả); sapiens (giống); Linnaeus (loài); 1758 (năm tìm ra loài)

D. Homo (giống); sapiens (tên tác giả); Linnaeus (loài); 1758 (năm tìm ra loài)

**Câu 18**: Cấu tạo tê' bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

A. Khởi sinh.

B. Nguyên sinh.

C. Thực vật.

D. Nấm.

**Câu 19:** Sự lớn lên và sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì?

A. Giúp tế bào thực vật thực hiện được chức năng quang hợp

B. Là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật; giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật

C. Giúp cho sinh vật duy trì sự sống

D. Giúp sinh vật thực hiện được quá trình trao đổi chất

**Câu 20:** Tế bào lớn lên được nhờ đâu?

A. Nhờ có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp

B. Nhờ tế bào có màng nhân

C. Nhờ quá trình trao đổi chất diễn ra liên tục

D. Nhờ tế bào có chất tế bào

**Câu 21:** Dấu hiệu nào cho thấy tế bào sinh sản?

A. Hình thành 2 nhân, vách tế bào xuất hiện phân chia chất tế bào, vách tế bào hình thành phân chia 1 tế bào mẹ thành 2 tế bào con.

B. Tăng kích thước của nhân

C. Kích thước và khối lượng tế bào tăng

D. Màng tế bào dày hơn

**Câu 22:** Tế bào động vật khác với tế bào nhân sơ điểm nào?

A. Tế bào động vật có nhân thực, tế bào nhân sơ có vùng nhân

B. Tế bào động vật có vùng nhân, tế bào nhân sơ có nhân thực

C. Cả 2 đều có nhân thực

D. Cả 2 đều có vùng nhân

**Câu 23**: Cơ quan hô hấp thực hiện chức năng gì trong cơ thể?

A. Vận động

B. Tuần hoàn máu

C. Tiêu hóa thức ăn

D. Trao đổi khí

**Câu 24**: Các cơ quan trong cơ thể: Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già thuộc:

A. Hệ tiêu hóa

B. Hệ hô hấp

C. Hệ tuần hoàn

D. Hệ vận động

**Câu 25:** Thành phần nào có chức năng điều kiển mọi hoạt động sống của tế bào?

A. Nhân tế bào

B. Màng tế bào

C. Chất tế bào

D. Lục lạp

**Câu 26:** Sinh vật có cấu tạo tế bào nhân sơ; sống tự dưỡng hoặc dị dưỡng; môi trường sống đa dạng: đại diện vi khuẩn E. Coli, ... Thuộc giới sinh vật nào?

A. Giới Khởi sinh

B. Giới Nguyên sinh

C. Giới Nấm

D. Giới động vật và thực vật

**Câu 27**: Ở thực vật hệ rễ có chức năng hút nước và muối khoáng cho cây, nếu hệ rễ mất đi thì:

A. Hệ chồi thực hiện chức năng thay hệ rễ

B. Hệ chồi cũng không hoạt động được và cây sẽ chết

C. Không ảnh hưởng gì đến hoạt động sống của cây

D. Ảnh hưởng không lớn đến hoạt động sống của cây

**Câu 28:** Khi em tập thể dục, những cơ quan và hệ cơ quan nào trong cơ thể cùng phối hợp hoạt động?

A. Chỉ có hệ vận động

B. Hệ vận động, hệ tuần hoàn

C. Hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ thần kinh

D. Hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ thần kinh, hệ hô hấp,...

**Câu 29:** Ở cây cà chua hệ chồi gồm có những cơ quan nào?

A. Hoa

B. Hoa, quả

C. Hoa, quả, lá, thân

D. Hoa, quả, lá, thân, rễ

**Câu 30:** Có mấy giới sinh vật?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 31:** Sinh vật Trùng roi, trùng giày là đại diện cho giới sinh vật nào?

A. Giới Khởi sinh

B. Giới Nguyên sinh

C. Giới Nấm

D. Giới Động vật

**Câu 32:** Khoá lưỡng phân là gì?

A. Là cách phân loại sinh vật dựa trên một đôi đặc điểm đối lập để phân chia chúng thành hai nhóm

B. Là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cấu tạo cùng thực hiện một chức năng chung

C. Là cơ thể có cấu tạo một tế bào, tế bào đó thực hiện được chức năng của cơ thể sống

D. Tất cả các câu còn lại đều đúng

Câu 33. Đơn vị đo khối lượng trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là đơn vị nào sau đây?

A. Kilôgam

B. Gam

C. Tấn

D. Lạng

Câu 34: Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình



A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.

B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.

C. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm.

D. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.

Câu 35: Người ta sử dụng dụng cụ nào để đo thời gian?

A. Cân đồng hồ

B. Đồng hồ

C. Điện thoại

D. Máy tính

Câu 36: Để đo nhiệt độ cơ thể người ta nên dùng nhiệt kế nào?

A. Nhiệt kế rượu

B. Nhiệt kế y tế

C. Nhiệt kế dầu

D. Nhiệt kế thủy ngân

Câu 37: Đơn vị nào sau đây là đơn vị của lực?

A. Kilôgam (kg)

B. Centimét (cm)

C. Niutơn (N)

D. Lít (L)

Câu 38: Chạy xe đạp lên dốc. Kết quả tác dụng của lực nào sau đây là đúng

A. Vật bị biến dạng.

B. Vật chuyển động nhanh lên.

C. Vật chuyển động chậm lại.

D. Vật chuyển động theo hướng này bổng chuyển động theo hướng khác .

Câu 39: Cách đổi thời gian nào sau đây là đúng?

A. 1 ngày = 24 giờ

B. 1 giờ = 600 giây

C. 1 phút = 24 giây

D. 1 giây = 0,1 phút

Câu 40: Cách đổi nhiệt độ nào sau đây là đúng. 200C bằng bao nhiêu 0F?

A. 400F

B. 500F

C. 1040F

D. 680F

**- HẾT -**